SAO Y; VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ; Thời gian ký: 02/11/2026 21:21:04 +07:00

Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 03.11.2026 15:49:09 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 49/2026/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên và hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 16 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Nhà đầu tư; tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ được chỉ định; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dự án đầu tư có sử dụng công nghệ là dự án đầu tư có sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để sản xuất ra sản phẩm.

2. Máy móc, thiết bị là một kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế.

3. Dây chuyền công nghệ là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt, kết nối liên hoàn tại một địa điểm nhất định theo sơ đồ, quy trình công nghệ đã thiết kế, bảo đảm vận hành đồng bộ để thực hiện quá trình sản xuất.

4. Máy móc, thiết bị không bố trí thành dây chuyền công nghệ là các máy móc, thiết bị bố trí lắp đặt sử dụng độc lập hoặc không kết nối liên hoàn, đồng bộ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên là việc xem xét, đánh giá và xác định dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị của dự án đầu tư theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 15 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP để kết luận dự án có sử dụng hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên, có thuộc hoặc không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (sau đây gọi tắt là "xác định công nghệ của dự án đầu tư").

Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư

1. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

b) Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

c) Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực, thể hiện các nội dung theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư:

a) Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xác định công nghệ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định công nghệ theo phân cấp thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm b khoản 16 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ trì). Trường hợp hồ sơ đã được tiếp nhận trực tuyến

thì không yêu cầu nhà đầu tư nộp lại bản giấy đối với thành phần hồ sơ đã được xác thực, ký số hoặc có thể khai thác từ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp các thành phần hồ sơ không được xác thực, ký số hoặc không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.

b) Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định:

Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chủ trì có văn bản thông báo đến nhà đầu tư để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Văn bản thông báo nêu rõ tên hồ sơ và ngày tiếp nhận; các thành phần hồ sơ, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và lý do; thời hạn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ; thông tin của bộ phận, người trực tiếp giải quyết hồ sơ.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chủ trì có văn bản gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân cấp tương ứng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì.

đ) Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chủ trì căn cứ hồ sơ cụ thể và năng lực chuyên môn của mình quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức khảo sát thực tế tại dự án đầu tư và tổ chức họp Hội đồng để cho ý kiến xác định công nghệ của dự án đầu tư.

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan phối hợp, Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, cơ quan chủ trì có ý kiến bằng văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định này.

g) Trường hợp máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư đã có kết quả kiểm định, giám định hợp pháp còn hiệu lực về an toàn, hiệu suất năng lượng, bảo vệ môi trường do cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức giám

định được chỉ định bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp, cơ quan chủ trì xem xét sử dụng, tham chiếu các kết quả này khi xác định công nghệ của dự án đầu tư, không yêu cầu đánh giá lại đối với nội dung đã có kết quả, trừ trường hợp có căn cứ cho thấy kết quả không còn chính xác, phù hợp.

3. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký Hội đồng; đại diện cơ quan chủ trì, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án, trong trường hợp cơ quan chủ trì là Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 16 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; chuyên gia có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công nghệ cần xác định, đánh giá. Số lượng chuyên gia không nhỏ hơn 1/3 số lượng thành viên Hội đồng.

Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực, thảo luận tập thể hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và kết luận theo đa số; kết luận của Hội đồng được lập thành biên bản, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên trong trường hợp có ý kiến khác, làm căn cứ để cơ quan chủ trì xem xét, quyết định xác định công nghệ của dự án đầu tư; Hội đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan thành lập Hội đồng về nội dung tư vấn, kiến nghị.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản này.

Điều 5. Chứng thư giám định, tổ chức giám định được chỉ định

1. Chứng thư giám định được cấp bởi tổ chức giám định được chỉ định giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Hiệu lực của chứng thư giám định là 12 tháng kể từ ngày cấp chứng thư.

2. Việc chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định này là việc Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định tổ chức giám định đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư theo tiêu chí được quy định tại pháp luật về đầu tư và theo hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định này.

3. Tổ chức giám định đã được chỉ định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để được chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký chỉ định tổ chức giám định

1. Trường hợp chỉ định lần đầu, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

b) Danh sách giám định viên theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Quyết định này kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng các điều kiện chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

c) Bản sao các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

d) Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận cấp.

2. Trường hợp bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định này, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

b) Các thành phần hồ sơ quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này tương ứng đối với phạm vi đăng ký bổ sung.

3. Trong thời hạn 60 ngày trước khi quyết định chỉ định hết hiệu lực, nếu có nhu cầu được tiếp tục chỉ định, tổ chức giám định lập hồ sơ như đối với trường hợp chỉ định lần đầu quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức giám định

1. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan có thẩm quyền chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

2. Trình tự, thủ tục chỉ định lần đầu, chỉ định lại đối với trường hợp quyết định chỉ định hết hiệu lực:

a) Tổ chức giám định nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký chỉ định, chỉ định lại hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung hồ sơ; văn bản thông báo nêu rõ các thành phần hồ sơ, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và lý do.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều này. Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức giám định đăng ký chỉ định bảo đảm.

Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định đã nộp hồ sơ đăng ký biết trước 05 ngày làm việc. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá phải lập biên bản đánh giá thực tế với các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này. Biên bản đánh giá thực tế thể hiện đầy đủ: thành phần tham gia; thời gian, địa điểm đánh giá; kết quả đánh giá đối với từng nội dung quy định tại khoản 4 Điều này; các nội dung tổ chức giám định phải khắc phục và thời hạn khắc phục (nếu có); ý kiến của tổ chức giám định được đánh giá; chữ ký của chuyên gia hoặc các thành viên đoàn đánh giá và của đại diện tổ chức giám định.

Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung nêu trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 22 ngày làm việc, tổ chức giám định phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Báo cáo kết quả hành động khắc phục nêu rõ từng nội dung phải khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, biện pháp đã thực hiện, kết quả khắc phục và tài liệu chứng minh kèm theo. Trường hợp các nội dung khắc phục cần phải kéo dài thêm thời hạn để khắc phục thì tổ chức giám định báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức giám định đã thực hiện khắc phục đầy đủ nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Quyết định này. Thời hạn có hiệu lực của quyết định chỉ định không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành.

Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xử lý hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định, trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý, lý do từ chối và nội dung tổ chức giám định cần hoàn thiện trong trường hợp tiếp tục đăng ký chỉ định.

3. Trình tự, thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định:

Tổ chức giám định nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi giám định.

Trình tự, thủ tục đăng ký xem xét, chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nội dung đánh giá năng lực thực tế:

a) Sự tuân thủ quy định pháp luật của tổ chức giám định trong lĩnh vực đăng ký chỉ định;

b) Tính xác thực của hồ sơ đăng ký;

c) Việc duy trì hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020;

d) Trình độ, năng lực đội ngũ giám định viên.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan và hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện xác định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định này.

2. Chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư và công bố Danh sách tổ chức giám định được chỉ định trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Chủ trì thực hiện công tác kiểm tra đối với hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của các tổ chức giám định được chỉ định theo quy định pháp luật.

4. Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xác định công nghệ của dự án đầu tư và giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trên nguyên tắc ưu tiên kết nối, tái sử dụng hạ tầng dữ liệu hiện có, tương xứng với nhu cầu quản lý thực tế.

Dữ liệu quy định tại khoản này được kết nối, chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật về dữ liệu và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được khai thác hoặc yêu cầu cung cấp dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; việc chia sẻ, khai thác dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

5. Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về hồ sơ và kết quả xác định công nghệ của dự án đầu tư, hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp chưa hoàn thành cơ sở dữ liệu hoặc không kết nối được, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cung cấp dữ liệu theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Quyết định này. Bộ, cơ quan ngang bộ có nhu cầu khai thác dữ liệu quy định tại khoản 4 Điều 8 Quyết định này xác định đầu mối tiếp nhận, phạm vi dữ liệu cần khai thác và chịu trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì thực hiện xác định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định của Quyết định này;

b) Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo tình hình xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Quyết định này về Bộ Khoa học và Công nghệ. Số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức giám định

1. Thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan, khoa học trong hoạt động; tuân thủ quy định của pháp luật về giám định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả giám định; chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động giám định.

3. Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, lập báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục của Quyết định này và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ. Số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ về mọi thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động giám định đã được chỉ định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư đã được cơ quan chủ trì tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Các thành phần hồ sơ, kết quả các bước đã thực hiện hợp pháp trước ngày Quyết định này có hiệu lực (bao gồm ý kiến của cơ quan phối hợp, kết luận của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, nếu có) được tiếp tục sử dụng, không phải thực hiện lại;

b) Nội dung, tiêu chí xác định công nghệ thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

2. Hồ sơ đăng ký chỉ định, chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa có kết quả giải quyết sẽ tiếp tục xử lý theo quy định tại Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ đến khi hoàn tất quy trình chỉ định.

3. Tổ chức giám định được chỉ định trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư đến hết thời hạn được chỉ định.

4. Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư được cấp theo quy định tại Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn có hiệu lực của chứng thư.

Việc xác định công nghệ phải giám định bổ sung trong trường hợp chứng thư giám định không có đầy đủ các nội dung tiêu chí xác định công nghệ theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xác định công nghệ.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2026.

2. Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên và Điều 4 Quyết định số 02/2026/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). 14

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng

Phụ lục

CÁC MẪU VĂN BẢN

(Kèm theo Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung
Mẫu số 01	Văn bản đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư
Mẫu số 02	Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư
Mẫu số 03	Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư
Mẫu số 04	Văn bản về việc xác định công nghệ của dự án đầu tư
Mẫu số 05	Đơn đăng ký chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ
Mẫu số 06	Danh sách giám định viên
Mẫu số 07	Đơn đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ
Mẫu số 08	Quyết định về việc chỉ định tổ chức giám định
Mẫu số 09	Văn bản về việc báo cáo tình hình xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư
Mẫu số 10	Văn bản báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: ..... (Cơ quan chủ trì xác định công nghệ)

1. Tên nhà đầu tư: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại/fax: .....

Email:.....Website:.....

4. Người đại diện theo pháp luật: .....

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số .....(mã số), do ..... (cơ quan) cấp ngày..... tháng..... năm.....

6. Dự án đầu tư: .....(tên, địa điểm thực hiện dự án).

7. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số (mã số)……do (cơ quan)…….. cấp ngày... tháng... năm...

Đề nghị được xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư gửi kèm văn bản này gồm các tài liệu sau:

1. Thuyết minh hiện trạng công nghệ;

2. Chứng thư giám định số .... ngày ... tháng ... năm … do .... (tên tổ chức giám định) cấp.

..... (tên nhà đầu tư) cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các tài liệu nêu trên.

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Địa điểm thực hiện dự án:.....

3. Địa chỉ liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Email: ..... Website: .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: ..... (ngày tháng năm cấp; cơ quan cấp; mã số).

5. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của dự án đầu tư: .....

6. Quy mô dự án:

- Lao động: .....người

- Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... *(bằng chữ)* đồng

7. Thời gian bắt đầu hoạt động: .....

8. Thời hạn hoạt động: .....

II. THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ

1. Quy trình công nghệ, đặc điểm của dây chuyền công nghệ:

- Tên công nghệ:

- Xuất xứ công nghệ, chủ sở hữu hoặc đơn vị cung cấp công nghệ (nếu có thông tin); thời điểm đưa công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ vào vận hành; tình trạng vận hành thực tế tại thời điểm lập thuyết minh;

- Quy trình, đặc điểm của dây chuyền công nghệ (trong đó thuyết minh quy trình, thông số kỹ thuật, sơ đồ dây chuyền công nghệ, ...);

- Quy mô công suất/hiệu suất thiết kế;

- Quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường áp dụng đối với dây chuyền công nghệ;

- Công nghệ sử dụng tại dây chuyền công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

☐ Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, cụ thể: ... (tên công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao); căn cứ xác định: ...

2. Nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng của dây chuyền công nghệ:

- Thống kê nguyên, vật liệu (chủng loại, khối lượng);

- Mức độ tiêu thụ nguyên, vật liệu, năng lượng hiện tại so với thiết kế.

3. Sản phẩm của dây chuyền công nghệ:

- Tên các loại sản phẩm, quy mô sản lượng (năng suất);

- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

4. Máy móc, thiết bị không bố trí thành dây chuyền công nghệ để sản xuất (có mã hàng hóa thuộc các Chương 84 và Chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo quy định của pháp luật về hải quan).

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nhãn hiệu, số hiệu, kiểu loại	Nước sản xuất, nhà sản xuất	Mã HS	Công suất, hiệu suất so với thiết kế (%)	Mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với thiết kế (%)	QCVN hoặc TCVN về môi trường	QCVN hoặc TCVN về an toàn	QCVN hoặc TCVN về tiết kiệm năng lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản khác
1										
2										

- Máy móc, thiết bị sử dụng công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

☐ Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, cụ thể: ... (tên công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao); căn cứ xác định: ...

5. Thống kê loại chất thải, khối lượng chất thải, thông số phát thải chủ yếu trong quá trình sản xuất.

6. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của dây chuyền công nghệ, việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

7. Hoạt động duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị (kèm theo hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị).

Lưu ý: Trường hợp một dự án đầu tư có nhiều dây chuyền sản xuất thì liệt kê và thuyết minh chi tiết hiện trạng công nghệ của từng dây chuyền sản xuất trong dự án đó.

....., ngày.... tháng.... năm ....

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*...., ngày ... tháng ... năm .....*

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH
Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án đầu tư:.....

2. Ngày thực hiện giám định:.....

3. Địa điểm giám định:.....

4. Phương pháp giám định:.....

II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Dây chuyền công nghệ:

1.1. Dây chuyền công nghệ thứ nhất:

- Tên dây chuyền công nghệ: ...

- Công suất (hoặc hiệu suất):

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ... % (so với thiết kế)

- Tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng:

Theo thiết kế:.... thực tế:..... đạt: ... % (so với thiết kế)

- Đánh giá mức độ đáp ứng của dây chuyền công nghệ khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)[1]: .....

1.2. Dây chuyền công nghệ tiếp theo: *(trình bày tương tự như dây chuyền công nghệ thứ nhất)* .....

2. Máy móc, thiết bị không bố trí thành dây chuyền công nghệ để sản xuất (có mã hàng hóa thuộc các Chương 84 và Chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo quy định của pháp luật về hải quan).

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nhãn hiệu, số hiệu, kiểu loại	Nước sản xuất, nhà sản xuất	Mã HS	Công suất, hiệu suất so với thiết kế (%)	Mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với thiết kế (%)	QCVN hoặc TCVN về môi trường	QCVN hoặc TCVN về an toàn	QCVN hoặc TCVN về tiết kiệm năng lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản khác
1										
2										

Lưu ý: Đánh giá mức độ đáp ứng của máy móc, thiết bị khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)[1]: .....

3. Dự án sử dụng công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

☐ Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, cụ thể: ... (tên công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao); căn cứ xác định: ...

III. KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

1. Máy móc, thiết bị/dây chuyền công nghệ của dự án có/không đáp ứng tiêu chí về công suất, hiệu suất so với thiết kế;

2. Máy móc, thiết bị/dây chuyền công nghệ của dự án có/không đáp ứng tiêu chí về mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với thiết kế;

3. Máy móc, thiết bị/dây chuyền công nghệ của dự án có/không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn áp dụng về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;

4. Dự án có/không sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao.

Hiệu lực của chứng thư giám định: 12 tháng (kể từ ngày cấp chứng thư).

GIÁM ĐỊNH VIÊN	**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên)*

[1] Trường hợp không có QCVN, TCVN và tiêu chuẩn quốc gia của các nước G7, Hàn Quốc thì nêu rõ trong chứng thư giám định.

Mẫu số 04

CƠ QUAN CHỦ TRÌ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../.....	*..., ngày ... tháng ... năm ..*
V/v xác định công nghệ của dự án đầu tư	

Kính gửi: .....

.....(Cơ quan chủ trì) nhận được hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư kèm theo Văn bản số..... ngày..... của ....., ...(Cơ quan chủ trì) đã thực hiện các thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định số ...../2026/QĐ-TTg ngày..... của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Kết quả xác định như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án đầu tư:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số..... do ..... (cơ quan cấp) ngày .....

4. Thời gian bắt đầu hoạt động:.....

5. Thời hạn hoạt động:.....

II. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ

1. Dự án (có hoặc không) sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

2. Dự án có/không sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao.

3. Khuyến cáo về các nội dung cần lưu ý (nếu có):

.....

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- .....;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHỦ TRÌ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

E-mail: .....

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: ..... cơ quan cấp: .....cấp ngày .....tại .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật số ..... cơ quan cấp: .....cấp ngày .....

5. Hồ sơ kèm theo:

- Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

- Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận cấp.

Đề nghị được xem xét để chỉ định .....(tên tổ chức) hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các nội dung khai báo nêu trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm giám định (ghi số ngày công) (*)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
...							

(*) Số ngày công giám định là số ngày đã thực hiện hoạt động giám định (không phải số ngày công thực hiện giám định tính trên 01 năm).

(Tên tổ chức) .... gửi kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

...., ngày....tháng....năm.....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG PHẠM VI HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: ……..

3. Đã được chỉ định thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo Quyết định số: ..... ngày .... /..../20... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hồ sơ kèm theo:

- Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định.

- Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận cấp.

Đề nghị được xem xét để chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư cho .....(tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giám định được chỉ định và chịu trách nhiệm về các nội dung khai báo nêu trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức giám định

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên;

Theo đề nghị của ..... (lãnh đạo đơn vị được giao chủ trì xem xét hồ sơ đăng ký chỉ định).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định .....(tên tổ chức giám định) Địa chỉ: ....., Điện thoại: ....., Fax: ....., Email: ..... thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này không quá 05 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. .....(tên tổ chức giám định) có trách nhiệm thực hiện việc giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết quả giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. .....(tên tổ chức giám định) và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Tổ chức liên quan (để biết);
- Lưu: VT,....

BỘ TRƯỞNG

Mẫu số 09

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ... **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../SKHCN-..... V/v báo cáo tình hình xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Quyết định số ...../2026/QĐ-TTg ngày tháng năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo thống kê tình hình xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (số liệu báo cáo từ ngày 15 tháng 12 năm ... đến ngày 14 tháng 12 năm ...) như sau:

TT	**Tên dự án đầu tư**	**Nhà đầu tư (doanh nghiệp)**	**Địa điểm thực hiện dự án**	**Văn bản xác nhận dự án có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên**	
				Có *(tích dấu "X")*	**Không** *(tích dấu "X")*
1					
...					
Tổng					

Sở Khoa học và Công nghệ kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

Số: .....
V/v báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức giám định được chỉ định:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại/số fax:.....

Email: .....Website:.....

4. Người đại diện theo pháp luật:.....

5. Quyết định chỉ định số: .../QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ngày ... tháng ... năm ...

.....(tên tổ chức giám định) xin báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (số liệu báo cáo từ ngày 15 tháng 12 năm ... đến ngày 14 tháng 12 năm ...) như sau:

Số TT	**Tên dự án đầu tư**	**Nhà đầu tư (doanh nghiệp)**	**Địa điểm thực hiện dự án**	**Chứng thư giám định về dự án có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên**	
				Có *(tích dấu "X")*	**Không** *(tích dấu "X")*
1					
...					
Tổng					

.....(tên tổ chức giám định) cam kết tính chính xác của thông tin báo cáo nêu trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
(Người đại diện theo pháp luật ký, đóng dấu)